

Số: 263/2022/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 04 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Hạnh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 191/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 78/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn V, sinh năm 1966; địa chỉ: 106 M, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.
2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989.
3. Anh Nguyễn N N1, sinh năm 1991.
4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2000.
5. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: 106 M, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà H vắng mặt; chị N, anh N1, chị H1, chị L đều có mặt.

6. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 3A, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Nguyễn V trình bày: Ông V và bà Nguyễn Thị H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X vào năm 1988. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh được 05 người con gồm: Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/12/1989; Nguyễn N N1, sinh ngày 07/5/1991; Nguyễn Thị N2, sinh ngày 23/3/1994;

Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/5/2000 và Nguyễn Thị L, sinh ngày 29/8/2001. Quá trình chung sống, bà H có vài lần có biểu hiện của bệnh tâm thần nhẹ, có uống thuốc và điều trị. Tuy nhiên, bệnh của bà H mỗi lần tái phát lại nặng thêm, đến nay bà H không còn biết gì nữa.

Để có căn cứ cho việc cử người giám hộ, thực hiện thủ tục hành chính, ông V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ: 106 M, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là một người mất năng lực hành vi dân sự.

Theo bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, N1 vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn N N1, chị Nguyễn Thị N2, chị Nguyễn Thị H1 và chị Nguyễn Thị L trình bày: Lúc các anh chị còn nhỏ, mẹ của các anh chị là bà H đã bị bệnh tâm thần, khi lớn lên, các anh chị thấy bà H đau ốm thường xuyên. Hiện nay, bà H bị bệnh nặng và không còn hiểu biết gì. Nay cha của các anh chị là ông V yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H là một người mất năng lực hành vi dân sự, các anh chị đều thống nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn V về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị H bị mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, ông V được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn V là chồng của bà Nguyễn Thị H, ông V nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố bà H là một người mất năng lực hành vi dân sự. Người có quyền lợi, N1 vụ liên quan là bà H đang cư trú tại phường Thủy Xuân, thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về nội dung yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 có quá trình phát triển thể chất và tâm thần hoàn toàn bình thường. Đến năm 1988, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn V kết hôn và sinh được 05 người con.

Năm 1989, sau khi sinh con thứ nhất khoảng 01 tháng, bà H bắt đầu xuất hiện các biểu hiện bất thường: Đêm ngủ ít, ít nói, ít tiếp xúc với mọi người xung quanh, không chú ý vệ sinh cá nhân, bỏ nhà đi lang thang, gia đình phải đi tìm về; lo sợ do nghe có tiếng người nói trong tai; năm 1992, sau khi sinh con thứ hai được khoảng 06 tháng, tình trạng bệnh của bà H trở nên nặng hơn, gia đình đưa bà H đến khám tại Khoa Tâm thần-Bệnh viện Trung ương Huế, với chẩn đoán “Tâm thần phân liệt”; năm 1994, sau khi sinh con thứ ba, bệnh tình của bà H bị tái phát; năm 2001, sau khi sinh con thứ năm (Tại trạm y tế), tình trạng bệnh ngày càng tiến triển nặng; năm 2010, bà H bỏ nhà đi lang thang nhiều nơi, gia đình tìm về và đưa bà H đến Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau một thời gian được nuôi dưỡng và điều trị, bệnh tình của bà H có thuyên giảm nên gia đình xin nhận về nhà chăm sóc; tháng 10/2012, bệnh tình của bà H tái phát nặng, gia đình đưa bà H trở lại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế để điều trị, khoảng 5-6 tháng thì bệnh của bà ổn định nên xin đưa về nhà; đến năm 2016, bệnh của bà H lại tái phát, bà H gây gỗ, chửi bới, dọa nạt người thân, đập phá đồ đạc, không chịu uống thuốc, nên gia đình đưa bà H vào nhập viện tại Bệnh viện Tâm thần Huế, điều trị khoảng 01 tháng thì ra viện. Về nhà, bà H không chịu uống thuốc nên tình trạng bệnh của bà ngày càng nặng, bà H thường xuyên nói nhảm, quậy phá, ăn mặc bẩn thỉu, tác phong sa sút, chửi bới, đập phá đồ đạc.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 1692/KLGĐ ngày 19/9/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực miền Trung đã kết luận bà Nguyễn Thị H thời điểm hiện tại như sau:

- Về y học: Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5).
- Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; kết luận giám định pháp y tâm thần và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn V về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị H là một người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn V là người yêu cầu giải quyết việc dân sự và là người thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự, nên chấp nhận cho ông V được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn V về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị H là một người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: 106 M, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là một người mất năng lực hành vi dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn V được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, hoàn trả lại cho ông V số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004427 ngày 15/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND P. Thủy Xuân, TP H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh